# BÀI TẬP 2 CHUYÊN ĐỀ TỔ CHỨC DỮ LIỆU

Họ và tên: Bùi phúc kiển

MSSV: 20880034

Câu 1. Cho đoạn chương trình

```
char a[11];

*a = 'Y' - 1;  //1

*(a + 1) = 0x69;  //2

int *p = (int *)(a + 2);  //3

*p = 1751326830;  //4

a[6] = 133;  //5

p = (int *)&a[7];  //6

*p = 0xA6F;  //7
```

Giả sử kiến trúc máy tính là little-endian.

- a) Cho biết kết quả in của đoạn chương trình trên.
- b) Giải thích các lệnh chi tiết các lệnh từ //1 đến //7 ở trên để thấy kết quả in ra tại sao lại như vậy.
- c) Mảng a chiếm bao nhiều ô nhớ? Ghi giá trị (theo cơ số 16) của tất cả các ô nhớ của mảng a.

### Bài làm:

a) Cho biết kết quả in của đoạn chương trình trên.

Đoạn chương trình trên in ra cụm từ "Xin chào"

b) Giải thích các lệnh chi tiết các lệnh từ //1 đến //7 ở trên để thấy kết quả in ra tại sao lại như vậy.

*a = 'Y' - 1;	//1	'Y' - 1 = 'X', Gán ký tự 'X' vào a[0]
*(a+1) = 0x69;	//2	0x69 là mã kí tự 'i'. Gán kí tự 'i' vào a[1]
int *p = (int *)(a + 2);	//3	(a + 2) là địa chỉ của phần tử a[2] chứa char.
		Int *p = (int *)(a + 2) ép (a+ 2) thành kiểu địa chỉ
		chứa số nguyên gán vào p.
*p = 1751326830;	//4	Đổi 1751326830 sang hệ thập lục phân:
		1751326830 = 0x6863206E.
		p = 1751326830 = 0x6863206E gán vào các ô
		nhớ mà p trỏ tới. Vì kiến trúc máy tính là
		little-endian nên:
		a[2] = 6E (chứa kí tự 'n')
		a[3] = 20 (khoảng trắng)
		a[4] = 63 (chứa kí tự 'c')
		a[5] = 68 (chứa kí tự 'h').
a[6] = 133;	//5	133 là mã kí tự 'à' trong bảng mã ASCII mở
		rộng. Gán kí tự này vào a[6].
p = (int *)&a[7];	//6	Ép &a[7]thành kiểu địa chỉ chứa số nguyên gán
		vào p.

```
*p = 0xA6F; //7 Gán 0xA6F vào các ô nhớ mà p trỏ tới.

a[7] = 6F (chứa kí tự 'o')

a[8] = 0A (xuống dòng)

a[9] = 0 (chứa kí tự 'NUL')

a[10] = 0 (chứa kí tự 'NUL').
```

c) Mảng a chiếm bao nhiều ô nhớ? Ghi giá trị (theo cơ số 16) của tất cả các ô nhớ của mảng a.

Mảng a chiếm 11 ô nhớ. Giá trị (theo cơ số 16) của tất cả các ô nhớ của mảng a là.

## Câu 2. Cho hàm f như sau:

```
int f(char *s) {
    int n = 0;
    while(*s != '\0') {
        if('a' <= *s && *s <= 'f')
            n = n*16 + (*s - 'a' + 10);
        else
            n = n*16 + (*s - '0');
        s++;
    }
    return n;
}
```

- a) Hãy cho biết kết quả trả về của f("7de"). Công việc của hàm f là gì?
- b) Hãy viết hàm void toHex(int d, char h[]) để chuyển số nguyên không âm d thành số thập lục phân để trong chuỗi h. Các kí số lớn hơn hoặc bằng 10 sẽ để ở dạng thường (a, b, c, d, e, f). Ví dụ đoạn chương trình sau đây sẽ in ra: ff

char h[100] toHex(255, h) printf("%s", h)

## Bài làm:

a) Hãy cho biết kết quả trả về của f("7de"). Công việc của hàm f là gì? Kết quả in ra của f("7de") là 2014. Hàm f chuyển các chuỗi có dạng số thập lục phân thành số nguyên.

b) Hãy viết hàm void toHex(int d, char h[]) để chuyển số nguyên không âm d thành số thập lục phân để trong chuỗi h. Các kí số lớn hơn hoặc bằng 10 sẽ để ở dạng thường (a, b, c, d, e, f). Ví dụ đoạn chương trình sau đây sẽ in ra: ff

char h[100] toHex(255, h) printf("%s", h)

**Câu 3.** Viết chương trình cho người dùng nhập n số nguyên khác nhau và xuất ra số lớn thứ k trong n số đã nhập. Các số n, k do người dùng nhập với:  $1 \le n \le 100, 1 \le k \le n$ . Số lớn thứ 1 là số lớn nhất, số lớn thứ n là số nhỏ nhất.

#### Bài làm:

```
#include <stdio.h>
void swap(int a[], int i, int j){
   int temp = a[i];
   a[i] = a[j];
   a[j] = temp;
       for(int j = i; j < l; j++){
         if(a[j] < a[i]){
              swap(a, i, j);
int main(){
  int n, k;
   printf("Ban muon nhap bao nhieu so nguyen?\n");
   scanf("%d", &n);
   int a[n];
   for(int i = 0; i < n; i++){
      printf("Nhap so nguyen thu %d\n", i+1);
       scanf("%d", a + i);
   printf("Cac so nguyen ban da nhap la: \n");
       printf("%d\t", *(a+i));
   selectionSort(a, n);
   printf("\nBan muon tim so nguyen lon thu may?\n");
   scanf("%d", &k);
   while( k>= n || k<=1) //Kiểm tra tính hợp lệ của k
```

```
{
    printf("\nSo ban nhap khong hop le?\n");
    printf("\nBan muon tim so nguyen lon thu may?\n");
    scanf("%d", &k);
}
printf("So nguyen lon thu %d la %d?\n", k, a[k-1]);
return 0;
}
```

**Bài 4.** (2.4.6) Thời điểm trong ngày được xác định bởi giờ, phút, giây theo hệ 24 giờ, nghĩa là từ 0 giờ: 0 phút: 0 giây đến 23 giờ: 59 phút: 59 giây. Viết chương trình cho nhập 2 thời điểm, kiểm tra tính hợp lệ, cho biết thời điểm nào trước thời điểm nào (hay trùng nhau) và cho biết tổng số giây trôi qua giữa hai thời điểm đó.

(3.1.5) Hãy làm lại Bài tập 2.4.6 để nhập/xuất thời điểm theo định dạng HH:MM:SS. (Ví dụ: thời điểm bắt đầu ngày là 00:00:00 và thời điểm cuối cùng trong ngày là 23:59:59)

#### Bài làm:

```
#include <stdio.h>
#include <stdlib.h>

struct TIME
{
   int hh;
   int mm;
   int ss;
};
```

```
//Ham tinh tổng số giây ở thời điểm t
int totalSeconds(TIME t)
{
    return t.hh*3600 + t.mm*60 + t.ss;
}
```

```
//Hàm đổi từ số nguyên sang string

char* digitsToString(int x)

{
    char *p;
    p = (char*)malloc(3);
    int y = x%10;
    x = x/10;
    *p = '0' + x;
    *(p + 1) = '0' + y;
    *(p + 2) = '\0';
    return p;
}
```

```
//Hàm dối từ thời gian sang string
char* timeToString(TIME t)
{
    char *p;
    p = (char*)malloc(9);
    char *hh = digitsToString(t.hh);
    char *mm = digitsToString(t.mm);
    char *ss = digitsToString(t.ss);
    *p = *hh;
    *(p + 1) = *(hh + 1);
    *(p + 2) = ':';
    *(p + 3) = *mm;
    *(p + 4) = *(mm + 1);
    *(p + 5) = ':';
    *(p + 6) = *ss;
    *(p + 7) = *(ss + 1);
    *(p + 8) = '\0';
    return p;
}
```

```
//Ham so sánh hai thời điểm, cho biết thời điểm trước nào trước và tổng số giây trôi qua.
void compareTime(TIME t1, TIME t2)
{
    int s1 = totalSeconds(t1);
    int s2 = totalSeconds(t2);
    int diff = s1 - s2;
    if(diff < 0)
    {
        printf("Thoi diem %s truoc thoi diem %s.", timeToString(t1), timeToString(t2));
    }
    else if (diff == 0)
    {
        printf("Thoi diem %s trung thoi diem %s.", timeToString(t1), timeToString(t2));
    }
    else
    {
            printf("Thoi diem %s truoc thoi diem %s.", timeToString(t2), timeToString(t1));
    }
    printf("Thoi diem %s truoc thoi diem %s.", timeToString(t2), timeToString(t1));
}
printf("\nTong so giay troi qua giua hai thoi diem la %d.", abs(diff));
}</pre>
```

```
//Hàm kiểm tra thời gian hợp lệ 0 <= h <= 23, 0 <= m <= 59, 0 <= s <= 59.

bool valid(int h, int m, int s)
{
    if(h<=23 && h>=0 && m<=59 && m>=0 && s<=59 && s>=0)
    {
        return 1;
    }
    else
    {
        return 0;
    }
```

```
//Hàm cho phép người dùng nhập thời gian.

TIME inputTime(){

TIME t;

char s[8];

printf("Nhap thoi diem trong ngay theo dinh dang hh:mm:ss vi du 01:05:34 hoac 15:04:02 \n");

scanf("%s", &s);

int hh = (s[0] - '0')*10 + (s[1] - '0');

int mm = (s[3] - '0')*10 + (s[4] - '0');

int ss = (s[6] - '0')*10 + (s[7] - '0');

while( !valid(hh, mm, ss))

{

printf("Thoi diem ban nhap chua hop le.\nCan nhap theo dinh dang hh:mm:ss vi du 01:05:34 hoac 15:04:02 \n");

scanf("%s", &s);

hh = (s[0] - '0')*10 + (s[1] - '0');

mm = (s[3] - '0')*10 + (s[4] - '0');

ss = (s[6] - '0')*10 + (s[7] - '0');

}

t.hh = hh;

t.mm = mm;

t.ss = ss;

return t;
```

```
int main(){
    //Người dùng nhập hai thời điểm.
    TIME t1 = inputTime();
    TIME t2 = inputTime();

    //So sánh hai thời điểm.
    compareTime(t1, t2);

    return 0;
}
```

Chạy chương trình

